

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

QUẢN LÝ VỤ VIỆC CÔNG TRÌNH

Mục lục

1. Giới thiệu chung	2
1.1 Đối tượng sử dụng tài liệu	2
1.2 Những tính năng cơ bản	2
2. Danh mục	2
2.1 Danh mục vụ việc dự án công trình	2
2.2 Danh mục phân nhóm công trình vụ việc	3
3. Cập nhật số dư đầu kỳ	4
3.1 Vào số dư đầu kỳ vụ việc, công trình, dự án	4
4. Báo cáo vụ việc, công trình	5
4.1 Bảng kê chứng từ theo công trình vụ việc	5
4.2 Bảng cân đối phát sinh của các công trình, vụ việc	6
4.3 Sổ chi tiết vụ việc, công trình	7
4.4 Báo cáo số dư theo vụ việc	8
4.5 Tổng hợp chi phí sản xuất theo công trình, vụ việc	9
4.6 Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh theo công trình, vụ việc	10

1. Giới thiệu chung

1.1 Đối tượng sử dụng tài liệu

Tài liệu này được xây dựng để hỗ trợ khách hàng nắm được cách thức sử dụng chương trình, qua đó có thể thực hiện tốt các công việc liên quan đến Quản lý công trình, vụ việc.

1.2 Những tính năng cơ bản

Theo dõi các chi phí sản xuất phát sinh theo từng công trình.

Kết chuyển chi phí của Vụ việc qua khấu hao.

2. Danh mục

2.1 Danh mục vụ việc dự án công trình

Đường dẫn: Vụ việc / Danh mục vụ việc dự án công trình

Danh mục vụ việc có thể được dùng để tập hợp chi phí, tính giá thành, theo dõi doanh thu và lợi nhuận của các vụ việc xây lắp, hợp đồng dịch vụ hoặc thương mại, sản phẩm công nghiệp.

Sửa			
Mã vụ việc	VV01		
Tên vụ việc	test		
Tên khác			
Thông tin chung	Khác		
Ngày vụ việc	01/01/2018	Số vụ việc	
Theo dõi sổ dư	Có		
Mã ngoại tệ	VND	Việt Nam Đồng	
Tiền ngoại tệ	0.00	Tiền hạch toán	20 000 000
Ngày bắt đầu	01/01/2018	Ngày kết thúc	31/12/2018
Mã vụ việc mẹ			
Trạng thái	1 - Còn sử dụng		
<input type="button" value="Nhận"/> <input type="button" value="Hủy"/>			

Giải thích các trường

- **Ngày vụ việc**
Ngày của vụ việc là ngày phát sinh vụ việc.
- **Số vụ việc**
Số của vụ việc dùng để ghi số của những tài liệu liên quan mà vụ việc được dùng để theo dõi. Thông thường, trường này được dùng chung với trường mã vụ việc.
- **Theo dõi số dư**
Tùy chọn theo dõi số dư để chương trình chuyển số dư tài khoản – vụ việc sang năm sau. Nếu vụ việc không theo dõi số dư, số dư tài khoản của vụ việc sẽ không được chuyển sang năm sau và cũng không vào được số dư đầu kỳ theo vụ việc.
- **Mã nt**
Mã loại tiền tệ của hợp đồng. Tiền nguyên tệ không được để trống và được lấy từ "Danh mục tiền tệ".
- **Tiền ngoại tệ**
Giá trị của vụ việc theo mã ngoại tệ.
- **Tiền hạch toán**
Giá trị của vụ việc được quy đổi ra giá trị tiền hạch toán.
- **Ngày bắt đầu / Ngày kết thúc**
Ngày bắt đầu và ngày kết thúc hợp đồng, là thông tin tham khảo thêm.
- **Vụ việc mẹ**
Chọn vụ việc mẹ liên quan. Vụ việc mẹ được tạo ra ngay trong danh mục vụ việc này. Thông tin này phục vụ lên các báo cáo phân tích, tổng hợp theo vụ việc mẹ - vụ việc con.
- **Khách hàng/ Nhân viên/ Bộ phận thực hiện**
Mã khách hàng, mã nhân viên kinh doanh và mã bộ phận thực hiện hợp đồng. Các mã này được lấy từ các danh mục tương ứng, là thông tin tham khảo thêm.
- **Phân nhóm kiểu 1, kiểu 2, kiểu 3**
Các nhóm được sử dụng để phân loại các vụ việc dùng trong phân tích số liệu khi lên báo cáo. Các nhóm này được lấy từ "Danh mục phân nhóm vụ việc".

2.2 Danh mục phân nhóm công trình vụ việc

Đường dẫn: Vụ việc / Danh mục phân nhóm công trình vụ việc

Danh mục nhóm vụ việc được dùng để phân loại vụ việc nhằm phục vụ cho mục đích phân tích số liệu và lên báo cáo theo nhóm.

Danh mục nhóm vụ việc được thiết kế với 3 kiểu phân nhóm gọi là loại nhóm. Các vụ việc được phân vào một nhóm nếu có chung tính chất hay đặc điểm nào đó.

Ví dụ: Nhóm vụ việc theo quy mô, giá trị, nhóm có cùng chung đặc điểm địa lý...

Trong một loại nhóm có thể khai báo nhiều nhóm vụ việc. Một loại nhóm tương trưng cho một số nhóm có tính chất phân loại giống nhau. Việc phân nhóm vụ việc phục vụ cho việc quản lý và lên số liệu các báo cáo theo nhóm vụ việc. Nếu gọi 3 loại nhóm là 3 chiều phân tích, thì với các báo cáo tổng hợp có thể đảo các chiều để ra các báo cáo phân tích khác nhau.

Ví dụ các chiều nhóm số liệu có thể là 1-2-3 thì loại nhóm 1 sẽ là nhánh lớn, loại nhóm 2 sẽ là nhánh con, loại nhóm 3 sẽ là nhánh nhỏ nhất, sau đó mới tới các mã khách chi tiết.

Tương tự ta có thể đảo hoặc 3-2-1 hoặc (2-3-1)...

Sửa [Nhóm vụ việc, công trình 1] i □ ×

Mã nhóm	<input type="text" value="CODE"/>
Tên phân nhóm	<input type="text" value="nhóm vụ việc"/>
Tên 2	<input type="text"/>
Trạng thái	<input type="text" value="1 - Còn sử dụng"/>

3. Cập nhật số dư đầu kỳ

3.1 Vào số dư đầu kỳ vụ việc, công trình, dự án

Đường dẫn: Vụ việc / Vào số dư đầu kỳ vụ việc, công trình, dự án

Chức năng này dùng để cập nhật số dư công nợ đầu kỳ (nếu có) của các vụ việc, hạng mục trước khi sử dụng chương trình. Ngày đầu kỳ chính là ngày bắt đầu nhập liệu được khai báo trong "Khai báo kỳ nhập liệu đầu tiên".

Người sử dụng chỉ phải cập nhật số dư đầu kỳ 1 lần duy nhất khi bắt đầu sử dụng chương trình. Đối với các kỳ tiếp theo trong năm và của cả các năm sau số dư vụ việc, hạng mục sẽ do chương trình tự động tính toán và kết chuyển.

Sửa			
Tài khoản	131111	🔍	Phải thu ngắn hạn khách hàng: HĐ SXKD (VND)
Mã vụ việc	VV1	🔍	Vụ việc 1
Dư nợ	20 000 000		
Dư có	0		
Dư nợ nt	2.00		
Dư có nt	0.00		

Giải thích các trường

- **Tài khoản**
Tài khoản liên quan vụ việc, hạng mục có số dư.
- **Vụ việc**
Mã vụ việc có số dư.
- **Dư nợ đầu kỳ/Dư nợ đầu kỳ ngoại tệ**
Số dư nợ đầu kỳ của vụ việc, hạng mục.
- **Dư có đầu kỳ/Dư có đầu kỳ ngoại tệ**
Số dư có đầu kỳ của vụ việc, hạng mục.

4. Báo cáo vụ việc, công trình

4.1 Bảng kê chứng từ theo công trình vụ việc

Đường dẫn: Vụ việc / Bảng kê chứng từ theo công trình vụ việc

Báo cáo dùng để liệt kê các chứng từ phát sinh theo vụ việc.

Giải thích các trường trên màn hình lọc

- **Ngày từ đến**
Là khoảng thời gian cần lọc dữ liệu.
- **Nhóm theo**
Dùng để lựa chọn báo cáo nhóm theo đối tượng nào? Ví dụ nhóm theo bộ phận hay mã phí...Nếu có check vào trường Chỉ lấy DL có nhập thì chương trình chỉ lấy lên các dòng chứng từ có nhập đối tượng được xem (Ví dụ nếu chọn nhóm theo Bộ phận thì chương trình chỉ lấy lên các chứng từ có nhập bộ phận, nếu chứng từ nào để trống mã bộ phận thì sẽ không lấy lên)

- **Tài khoản, tài khoản đối ứng**

Dùng để lọc các tài khoản và tài khoản đối ứng muốn xem, có thể nhập theo dạng like (ví dụ muốn xem tài khoản 641 và 642 thì có thể nhập là 64)

- **Ghi nợ/có**

Dùng để lựa chọn chỉ lấy phát sinh nợ hoặc chỉ lấy phát sinh có hoặc cả 2.

- **Mã chứng từ**

Trường hợp chỉ muốn lọc phát sinh trên một chứng từ, ví dụ chỉ muốn lọc Phiếu thu hoặc chỉ muốn lọc Phiếu chi thì sẽ chọn vào trường mã chứng từ này.

- **Mẫu báo cáo**

Chọn các loại mẫu: Mẫu tiền chuẩn hoặc Mẫu ngoại tệ để xem.

Bảng kê chứng từ theo công trình, vụ việc

Ngày từ/đến ...

Nhóm theo Chỉ lấy DL có nhập

Chi tiết

Tài khoản	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Ghi nợ/có	Tất cả	<input type="text"/>
Tài khoản đối ứng	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Mã ngoại tệ	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Mã chứng từ	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Diễn giải	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Đơn vị	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Mẫu báo cáo	Mẫu tiền chuẩn	<input type="text"/>

4.2 Bảng cân đối phát sinh của các công trình, vụ việc

Đường dẫn: Vụ việc / Bảng cân đối phát sinh của các công trình, vụ việc

Báo cáo lên số liệu cân đối Đầu kỳ, Phát sinh, Cuối kỳ của các vụ việc công trình theo tài khoản

Giải thích các trường trên màn hình lọc

- **Ngày từ đến**

Là khoảng thời gian cần lọc dữ liệu.

- **Tài khoản**

Lọc tài khoản muốn xem, nếu để trắng thì lên hết

- **Đối tượng**

Dùng để lựa chọn báo cáo nhóm theo đối tượng nào? Ví dụ nhóm theo bộ phận hay mã phí...Nếu có check vào trường Chỉ lấy DL có nhập thì chương trình chỉ lấy lên các dòng chứng từ có nhập đối tượng được xem (Ví dụ nếu chọn nhóm theo Bộ phận thì chương trình chỉ lấy lên các chứng từ có nhập bộ phận, nếu chứng từ nào để trắng mã bộ phận thì sẽ không lấy lên)

- **Chi tiết theo tài khoản**

Nếu có check vào sẽ lên số liệu cân đối theo Tài khoản – Vụ việc, nếu không check thì chỉ lên Vụ việc thôi

- **Mẫu báo cáo**

Chọn các loại mẫu: Mẫu tiền chuẩn hoặc Mẫu ngoại tệ để xem.

Bảng cân đối phát sinh theo đối tượng

Ngày từ/đến: 01/03/2018 31/03/2018

Tài khoản: [Tìm kiếm]

Đối tượng: Vụ việc Chỉ lấy DL có nhập

Chi tiết theo tài khoản

Chi tiết | Khác

Mã vụ việc: [Tìm kiếm]

Đơn vị: [Tìm kiếm]

Mẫu báo cáo: Mẫu tiền chuẩn

4.3 Sổ chi tiết vụ việc, công trình

Đường dẫn: Vụ việc / Sổ chi tiết vụ việc, công trình

Báo cáo lên số liệu chi tiết phát sinh của từng tài khoản – vụ việc được chọn

Giải thích các trường trên màn hình lọc

- **Tài khoản**

Lọc tài khoản muốn xem

- **Mã vụ việc**
Lọc vụ việc muốn xem
- **Khách hàng**
Lọc khách hàng muốn xem
- **Ngày từ/đến**
Lọc thời gian cần xem.
- **Gồm vụ việc con**
Nếu check vào sẽ lên luôn số liệu của các vụ việc con của vụ việc được chọn xem.
- **Mẫu báo cáo**
Chọn các loại mẫu: Số lượng; Số lượng và Giá trị; Số lượng và Giá trị ngoại tệ để xem.

Sổ chi tiết công trình/vụ việc

Tài khoản Phải thu khách hàng

Chi tiết Khác

Mã vụ việc test

Mã khách hàng

Ngày từ/đến

Gồm vụ việc con

Đơn vị

Mẫu báo cáo

4.4 Báo cáo số dư theo vụ việc

Đường dẫn: Vụ việc / Báo cáo số dư theo vụ việc

Báo cáo lên số dư của các vụ việc.

Giải thích các trường trên màn hình lọc

- **Ngày**
Là ngày cần xem.
- **Đối tượng**
Chọn đối tượng cần xem, vụ việc hoặc có thể chọn mã phí.
- **Loại số dư**
Chọn cuối kỳ hoặc đầu kỳ để xem.

- **Chi tiết theo tài khoản**

Nếu có check vào sẽ lên số liệu cân đối theo Tài khoản – Vụ việc, nếu không check thì chỉ lên Vụ việc thôi

- **Tài khoản**

Lọc tài khoản muốn xem

- **Mẫu báo cáo**

Chọn các loại mẫu: Mẫu tiền chuẩn hoặc Mẫu ngoại tệ để xem.

Báo cáo số dư

Ngày

Đối tượng

Chi tiết

Loại số dư Chi tiết theo tài khoản

Tài khoản

Mã vụ việc

Đơn vị

Mẫu báo cáo

4.5 Tổng hợp chi phí sản xuất theo công trình, vụ việc

Đường dẫn: Vụ việc / Tổng hợp chi phí sản xuất theo công trình vụ việc

Báo cáo lên số liệu tổng hợp phát sinh của các vụ việc trong kỳ.

Giải thích các trường trên màn hình lọc

- **Ngày từ đến**

Lọc ngày cần xem.

- **Nhóm theo**

Dùng để lựa chọn báo cáo nhóm theo đối tượng nào? Ví dụ nhóm theo bộ phận hay mã phí...Nếu có check vào trường Chỉ lấy DL có nhập thì chương trình chỉ lấy lên các dòng chứng từ có nhập đối tượng được xem (Ví dụ nếu chọn nhóm theo Bộ phận thì chương trình chỉ lấy lên các chứng từ có nhập bộ phận, nếu chứng từ nào để trống mã bộ phận thì sẽ không lấy lên)

- **Tài khoản**

Lọc tài khoản muốn xem

- **Ghi nợ/có**

Chọn tùy chọn muốn xem Nợ/Có/Tất cả

- **Mẫu báo cáo**

Chọn các loại mẫu: Mẫu tiền chuẩn hoặc Mẫu ngoại tệ để xem.

Tổng hợp phát sinh theo đối tượng

Ngày từ/đến: 01/03/2018 - 31/03/2018

Nhóm theo: Vụ việc Chỉ lấy DL có nhập

Chi tiết | Khác

Tài khoản:

Ghi nợ/có: Tất cả

Tài khoản đối ứng:

Mã khách hàng:

Mã ngoại tệ:

Mã chứng từ:

Diễn giải:

Đơn vị:

Mẫu báo cáo: Mẫu tiền chuẩn

4.6 Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh theo công trình, vụ việc

Đường dẫn: Vụ việc / Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh theo công trình, vụ việc

Báo cáo lên số liệu lãi lỗ của các vụ việc, tương tự Báo cáo kết quả kinh doanh.

Giải thích các trường trên màn hình lọc

- **Ngày từ đến**

Lọc ngày cần xem.

- **Mẫu báo cáo**

Chọn các loại mẫu: Mẫu tiền chuẩn hoặc Mẫu ngoại tệ để xem.

Quản lý vụ việc công trình

Báo cáo KQ SXKD theo công trình, vụ việc □ ×

Kỳ này từ/đến

Chi tiết

Đơn vị

Chọn báo cáo ▼

Mẫu báo cáo ▼